

SỞ Y TẾ TỈNH:

**BÁO CÁO CÔNG TÁC CHẾ BIẾN, BẢO CHẾ THUỐC CỔ TRUYỀN TẠI CÁC CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trừ phòng chẩn trị, phòng khám y học cổ truyền) có chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền

STT	Tên Cơ sở	Hạng bệnh viện	Diện tích cơ sở		Số loại dược liệu được sơ chế, chế biến	Số loại thuốc cổ truyền được bảo chế tại Cơ sở	Số loại thuốc cổ truyền được chuyển giao công nghệ
			Diện tích chung	Diện tích sử dụng cho khu vực chế biến, bảo chế thuốc tại Cơ sở			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng số							

STT	Tên cơ sở	Tên vị thuốc được chế biến tại cơ sở	Đơn vị tính (kg)	Tổng khối lượng vị thuốc cổ truyền được chế biến	Thời gian tính theo năm (12 tháng từ 01/01-31/12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

STT	Tên cơ sở	Tên thuốc cổ truyền được bảo chế tại cơ sở	Đơn vị tính	Tổng lượng thuốc cổ truyền được bảo chế	Thời gian tính theo năm (12 tháng từ 01/01-31/12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

2.2. Phòng Chẩn trị/ Phòng khám Y học cổ truyền có chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền

STT	Tên Phòng chẩn trị/phòng khám YHCT	Quy mô phòng khám (tính theo số giường bệnh, lượt khám bệnh/ngày)	Diện tích cơ sở		Số loại được liệu được sơ chế, chế biến	Số loại thuốc cổ truyền được bào chế tại Cơ sở	Số loại thuốc cổ truyền được chuyển giao công nghệ
			Diện tích chung	Diện tích sử dụng cho khu vực chế biến, bào chế thuốc tại Cơ sở			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng số							

STT	Tên cơ sở	Tên vị thuốc được chế biến tại cơ sở	Đơn vị tính (kg)	Tổng khối lượng vị thuốc cổ truyền được chế biến	Thời gian tính theo năm (12 tháng từ 01/01-31/12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

STT	Tên cơ sở	Tên thuốc cổ truyền được bào chế tại cơ sở	Đơn vị tính	Tổng lượng thuốc cổ truyền được bào chế	Thời gian tính theo năm (12 tháng từ 01/01- 31/12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Nguồn: Thông tư 32/2020/TT-BYT